

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đoán;
Ông Trần Xuân Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T.N (tên gọi khác: Nận), sinh ngày 30/11/1991, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Xuân Ngọc, xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ánh (đã chết) và bà Lê Thị Bích Đào; chồng: không xác định và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đã tuyên phạt bị cáo Phạm Thị T.N 5 (năm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, hiện đang được tạm hoãn thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gio Linh từ ngày 10/01/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Dương T.T, sinh ngày 29/3/2003, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Xuân Ngọc, xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thế Mót và bà Nguyễn Thị Bích Phượng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gio Linh từ ngày 10/01/2022 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 10/01/2022, Dương T.T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên dùng điện thoại di động (ĐTDD) có cài đặt ứng dụng Messenger tải khoản "T Dương" gọi đến tài khoản Messenger "Phong Sơn" của Phạm Thị Thúy N hỏi: "*Chị mô rứa? Có không để em ít*" (ý hỏi N có ma túy không để bán cho T), N trả lời: "*Chị đang nhậu trên Đông Hà, tý về chị gọi lại*". Sau đó, N bắt xe taxi đến công chính Sân vận động thuộc phường 1, thành phố Đông Hà gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy với số tiền 5.000.000 đồng để bán kiếm lời. Người này đồng ý rồi đưa cho N một hộp giấy hình hộp chữ nhật bên trong chứa 132 viên ma túy. N trả tiền, cất ma túy vào túi áo khoác, đi taxi về nhà bà Lê Thị Bích Đào (là mẹ của N) tại thôn Xuân Ngọc, xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, N dùng ĐTDD nhắn tin qua ứng dụng Messenger hẹn T đến nhà N để lấy ma túy. Sau đó, T đi bộ đến gặp N, T nói: "*Em còn bốn xì bầy đây, chị đưa mấy thì đưa*" (ý muốn N bán cho T số ma túy tương ứng với 470.000 đồng). N trả lời: "*Ra sau hè đợi chị*" (ý N nói T ra phía hàng rào sau nhà đợi N giao ma túy). T đưa 470.000 đồng cho N rồi ra sau nhà đợi. N vào phòng khách mở hộp giấy đựng ma túy đã mua trước đó, trong hộp có 10 đoạn ống nhựa, N cất 08 đoạn ống nhựa chứa 114 viên vào trong hộp đồ trang điểm đặt trên tủ nhựa. Còn 02 đoạn ống nhựa, N ngắt một đoạn chứa 08 viên ma túy để bán và cất 10 viên còn lại vào ngăn kéo tủ gỗ ở phòng khách rồi đi ra sau nhà đưa cho T. Lúc T đang cầm trên tay 08 viên ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Gio Linh bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, Cơ quan điều tra thu giữ 124 viên ma túy (gồm 114 viên trong hộp đồ trang điểm trên tủ nhựa và 10 viên trong ngăn kéo tủ gỗ ở phòng khách).

Tại Bản Kết luận giám định số 122/KLGD-KTHS ngày 15/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: "*08 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, ký hiệu MT có khối lượng 0,7785 gam là ma túy loại Methamphetamine. 124 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu MTN có khối lượng 12,0868 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*".

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-GL ngày 26/4/2022 của VKSND huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Phạm Thị T.N về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 của BLHS và bị cáo Dương T.T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

* *Về trách Nhiệm hình sự:*

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T.N (tên gọi khác: Nạn) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Dương T.T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251 điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Thị T.N từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 67 của BLHS để tổng hợp hình phạt 05 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 29/6/2020 của Tán án nhân

dân huyện Gio Linh, buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai bản án; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2022 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 02/10/2019 của bản án số 08/2020/HSST ngày 29/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương T.T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2022.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- *Tịch thu tiêu hủy, gồm:*

+ 0,9130 gam chất bột màu hồng và 114 viên nén màu hồng có khối lượng 11,1154 gam được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3A 1928879 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

+ 0,2418 gam chất bột màu hồng và 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,4483 gam được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3A 1928878 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ký hiệu “BG”.

+ 01 hộp giấy màu trắng bạc và 10 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ký hiệu “BGN”.

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0966754055, số seri sim 8984048000064435684 được gắn với điện thoại IPHONE màu đen và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0965726744, số seri sim 89840480000327380852 được gắn với điện thoại IPHONE màu vàng đồng.

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước:*

+ Số tiền 470.000 đồng do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen, số IMEI 355841088053812 được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu “ĐTT”.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng đồng, số IMEI 355757071411371 được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu “ĐTN”.

* *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Phạm Thị T.N đang trong thời gian được hoãn thi hành án trong một vụ án khác, nhưng khi thấy bị cáo Dương T.T gọi điện thoại hỏi mua ma túy để sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời. N đến Sân vận động thuộc Phường 1, thành phố Đông Hà mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ 132 viên ma túy với giá 5.000.000đ, đưa về nhà cất giấu và bán cho bị cáo Dương T.T 08 viên ma túy với giá 470.000 đồng. Khi các bị cáo đang thực hiện việc mua bán ma túy thì bị bắt quả tang, kết luận giám định 132 viên ma túy có trọng lượng là 12,8653 gam Methamphetamine; hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị T.N đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với các tình tiết định khung là “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Dương T.T đã trực tiếp mua của Phạm Thị T.N 08 viên ma túy có trọng lượng 0,7785 gam Methamphetamine với giá 470.000 đồng với mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phạm Thị T.N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Dương T.T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong thời qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói chung và huyện Gio Linh nói riêng, tình hình tội phạm ma túy và liên quan đến ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, mặc dù đã được các cấp Tòa án đưa ra xét xử với mức án nghiêm khắc nhưng tình hình tội phạm này vẫn chưa được thuyên giảm. Các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy; biết tác hại nguy hiểm của ma túy tới đời sống sức khỏe, tinh thần của con người nhưng vì mục đích lợi nhuận và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã có hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Thị T.N: bị cáo là người có nhân thân xấu; năm 2020 bị TAND huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 5 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo được Tòa án cho hoãn thi hành án vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện nhưng ngược lại với lối sống buông thả vì muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã trực tiếp mua ma túy của một người khác bán lại cho bị cáo T nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải. Bị cáo bị xét xử về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Do bị cáo N chưa thi hành mức án 05 năm tù của bản án số 08/2020/HSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, nên khi quyết định hình phạt của bản án này cần áp dụng khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 67 của BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với Dương T.T là người đủ năng lực và nhận thức pháp luật; là thanh niên mới lớn, có sức lao động nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, bị cáo đã trực tiếp mua của N 08 viên ma túy để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm lan rộng tệ nạn ma túy trong cộng đồng; tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự:

[4.1] *Tình tiết tăng nặng*: Không.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị T.N đã thành khẩn khai báo; bị cáo Dương T.T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Từ những phân tích trên, cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho Phạm Thị T.N nhưng chưa điều tra được lai lịch nên không xem xét, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo không có công việc ổn định nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng như mô tả và đề nghị xử lý của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thống nhất hướng xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; các vật chứng không có giá trị gồm các phong bì niêm phong, các đoạn ống nhựa, hộp giấy mà bị cáo N sử dụng cất giấu ma túy và 02 sim điện thoại mà bị cáo Phạm Thị T.N và Dương T.T sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Đối với 02 điện thoại đi động hiệu IPHONE màu đen và màu vàng đồng các bị cáo N, T sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị nên tịch thu sung công.

- Tịch thu sung công số tiền 470.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để mua bán ma túy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam của bị cáo Phạm Thị T.N còn trên 45 ngày nên HĐXX không ra quyết định tạm giam mới; Quyết định tạm giam của bị cáo Dương T.T còn dưới 45 ngày nên HĐXX cần ra Quyết định tạm giam mới để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo **Phạm Thị T.N** (tên gọi khác: Nận) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Dương T.T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Thị T.N** (tên gọi khác: Nận) **09 (chín) năm tù**.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 67 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 05 (năm) tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, buộc bị cáo Phạm Thị T.N chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **14 (Mười bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2022 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, giam tạm từ ngày 30/9/2019 đến ngày 02/10/2019 của bản án số 08/2020/HSST ngày 29/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo **Dương T.T 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 0,9130 gam chất bột màu hồng và 114 viên nén màu hồng có khối lượng 11,1154 gam được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3A 1928879 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

+ 0,2418 gam chất bột màu hồng và 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,4483 gam được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3A 1928878 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ký hiệu “BG”.

+ 01 hộp giấy màu trắng bạc và 10 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ký hiệu “BGN”.

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0966754055, số seri sim 8984048000064435684 được gắn với điện thoại IPHONE màu đen và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0965726744, số seri sim 89840480000327380852 được gắn với điện thoại IPHONE màu vàng đồng.

3.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 470.000 đồng, hiện số tiền này được nộp vào tài khoản số 3949.0.9042356.00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh tại Kho bạc Nhà nước huyện Gio Linh.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen, số IMEI 355841088053812 được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu “ĐTT”.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng đồng, số IMEI 355757071411371 được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu “ĐTN”.

Hiện các vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2022, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Các bị cáo Phạm Thị T.N và Dương T.T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Công an huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu

